

QUYẾT ĐỊNH**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ****TÒA ÁN NHÂN DÂN KV 6 - VL**

Căn cứ Điều 212, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 131/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 03 năm 2026, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1997; CCCD: 083197007260; địa chỉ: 513/8 ấp SL, xã PP, tỉnh VL.

- Ông Lê Đức A, sinh năm 1995; CCCD: 083095013132; địa chỉ: 178/9 ấp SC, xã PP, tỉnh VL.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi hòa giải đoàn tụ không thành, bà Nguyễn Thị Cẩm L và ông Lê Đức A vẫn cương quyết yêu cầu Tòa công nhận thuận tình ly hôn và không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị Cẩm L và ông Lê Đức A là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: không có.

[3] Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị Cẩm L và ông Lê Đức A thống nhất không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về nợ chung: không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Cẩm L với ông Lê Đức A, ông A và bà L đều không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về lệ phí Tòa án: bà Nguyễn Thị Cẩm L với ông Lê Đức A mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Số tiền ông A, bà L đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai số 00005430 ngày 26/03/2026 tại cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh VL được chuyển sang tiền án phí là đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND KV6-VL;
- Thi hành án dân sự tỉnh VL;
- UBND xã PP, tỉnh VL;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN

LÊ THỊ THÚY HẰNG

